

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Nghiệm.

2. Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh V.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị Hoa B, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 2022, chị T sống chung với anh T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh T. Do bất đồng quan điểm sống, chị T đã ly thân anh T từ tháng 10/2024. Tình cảm không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T với anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2024, đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu anh T giao cho chị T toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655 đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản Ngân hàng” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt không rõ lý do; theo bản trình bày ý kiến đề ngày 09/3/2025, anh T trình bày:**

Về hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh T đồng ý chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2024; anh T cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh T đồng ý chị T được nhận số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655 đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T.

*** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa B vắng mặt không rõ lý do, theo biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2025, bà B trình bày:** Bà B không có giữ vàng của anh T và chị T. Việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung giữa chị T và anh T, bà B không có ý kiến; không có yêu cầu gì trong vụ án.

*** Ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị T yêu cầu ly hôn anh T.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2024 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Chị T được quyền sở hữu số tiền tiết kiệm 108.872.655 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của chị T về việc yêu cầu giải quyết chia 22 chỉ vàng 24kr.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Anh T, bà B đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, xét xử vắng mặt anh T, bà B theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của đương sự, xét thấy:

- Về hôn nhân: Năm 2022, chị T sống chung với anh T, có đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm sống; chị T ly thân anh T từ tháng 10/2024. Tại phiên tòa

cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, anh T vắng mặt không rõ lý do. Chị T yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị T với anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2024, đang sống chung với chị T; đồng thời cháu B hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Do đó, chị T yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu B là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; nên chấp nhận. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Xét người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật; nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị T yêu cầu anh T giao cho chị T số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655 đồng theo sổ dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T; đồng thời theo bản trình bày ý kiến đề ngày 09/3/2025, anh T đồng ý chị T được nhận số tiền 108.872.655 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T; nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị T rút lại yêu cầu giải quyết chia 22 chỉ vàng 24kr; nên đình chỉ yêu cầu này của chị T.

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Xét quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản số 1170106398007 tên Nguyễn Thanh T với số tiền 108.872.655 đồng tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T. Nên cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án; nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cẩm T ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2024 cho chị Trần Thị Cẩm T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung: Chị T được quyền sở hữu toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655 đồng theo sổ dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản Ngân hàng” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc yêu cầu giải quyết chia 22 chỉ vàng 24 kr.

6. Về án phí:

+ Chị T phải chịu 5.744.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.012.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010116 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên chị T còn phải nộp tiếp 732.000 đồng.

+ Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T, bà B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu